

Phú Yên, ngày.07 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Quy định về quan hệ cộng đồng và các bên liên quan trong hoạt động quản lý rừng tại Công ty TNHH MTV Bảo Châu Phú Yên

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV BẢO CHÂU PHÚ YÊN

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc công ty TNHH MTV Bảo Châu Phú Yên, quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Quy định về quan hệ cộng đồng và các bên liên quan trong hoạt động quản lý rừng” tại công ty TNHH MTV Bảo Châu Phú Yên. (sau đây xin gọi tắt là Công ty Bảo Châu).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. . Các Ông/Bà Phó Giám đốc, Trưởng các phòng chức năng, các Trạm, Ban trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Ban TGD;
- Ban FSC
- Các bên liên quan khác;
- Lưu VT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đã ký

QUY ĐỊNH
VỀ QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN
TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỪNG
(Kèm theo Quyết định số: 342.QĐ-BCPY, ngày 07.tháng.11.năm 2022)

Nhằm đáp ứng yêu cầu trong sản xuất kinh doanh và thực hiện chứng chỉ quản lý và phát triển rừng bền vững (FSC) Công ty TNHH MTV Bảo Châu Phú Yên ban hành Quy định về mối quan hệ cộng đồng địa phương trong hoạt động quản lý rừng của Công ty cụ thể như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích

Quy định này quy định nguyên tắc và nội dung cơ bản liên quan đến cộng đồng và các bên liên quan trong công tác quản lý và phát triển rừng Công ty và các bên liên quan.

Để thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh, Công ty mong muốn hợp tác với cộng đồng người lao động và chính quyền địa phương, nhằm mang lại hiệu quả xã hội, môi trường và kinh tế trên địa bàn quản lý. Đảm bảo quyền sở hữu, quyền truyền thống và các phong tục, văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng cư dân được bảo vệ và tôn trọng trên cơ sở tự nguyện của các bên tham gia.

2. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

- Các hoạt động quản lý rừng: vườn ươm, trồng rừng, chăm sóc rừng, bảo vệ rừng, khai thác rừng, đánh giá tác động môi trường, xã hội, rừng có giá trị bảo tồn cao liên quan đến cộng đồng địa phương.

- Tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động quản lý rừng của Công ty và của cộng đồng địa phương sống gần rừng Công ty.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tôn trọng các quyền pháp lý và truyền thống của cộng đồng về sở hữu, sử dụng và quản lý đất, lãnh thổ và các tài nguyên rừng

1.1. Cộng đồng dân cư có quyền kiểm soát việc quản lý rừng trên đất và lãnh thổ của họ; trừ trường hợp người dân hợp tác trồng rừng với Công ty thông qua ký kết hợp đồng, Công ty sẽ kiểm tra và quản lý chất lượng rừng

- Công ty Bảo Châu phải lưu trữ và hiểu rõ về vị trí, dân số của tất cả các dân tộc bản địa và truyền thống bao gồm các nhóm di cư sống trong vùng lân cận của khu vực quản lý;

- Công ty Bảo Châu phải lưu trữ và hiểu rõ về quyền về đất đai, phong tục và lãnh thổ trong khu vực quản lý của Công ty: trên tài liệu và trên bản đồ;

- Công ty Bảo Châu phải lưu trữ và hiểu rõ Cộng đồng có liên quan đã xác định mình là bản địa hay di cư.

- Công ty Bảo Châu không lấn chiếm đất đai, không có các hoạt động quản lý rừng thực hiện trong các khu vực mà quyền về đất đai, phong tục, lãnh thổ

của người bản địa được khẳng định trên giấy tờ. Công ty sẽ phải bồi thường cho người dân nếu Công ty vi phạm.

1.2. Các hoạt động quản lý rừng của Công ty Bảo Châu sẽ không tác động xấu hoặc làm giảm, trực tiếp hoặc gián tiếp, đến quyền sử dụng đất và sở hữu tài nguyên của người dân sở tại

- Nếu xác định có mâu thuẫn tiềm ẩn: thống nhất các ranh giới giữa Công ty Bảo Châu và người dân ngoài hiện trường, có tài liệu làm bằng chứng xác nhận ranh giới giữa 2 bên.

- Các hoạt động quản lý rừng của Công ty Bảo Châu sẽ không gây tác động xấu trực tiếp hoặc gián tiếp, đến các nguồn tài nguyên hoặc các quyền của người dân bản địa (như làm tổn hại đến nguồn nước và các loài động vật hoang dã, môi trường...); không tác động xấu đến đời sống của cộng đồng...

- Công ty Bảo Châu quy định các hoạt động quản lý rừng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn bất cứ sự xâm lấn, hoặc đe dọa trực tiếp hay gián tiếp tới các nguồn tài nguyên, các quyền của người dân bản địa đó như: sử dụng hóa chất có kiểm soát nằm trong danh mục được phép sử dụng của Việt nam và không cấm của FSC, thực hiện khai thác tác động thấp, tham gia kiểm soát các hoạt động trái phép về rừng, môi trường trên địa bàn...

- Được cung cấp tiếp cận truyền thống cho sử dụng sinh hoạt và các hoạt động truyền thống của người bản địa.

1.3. Thống nhất với người dân về việc công nhận và bảo vệ những nơi có ý nghĩa đặc biệt về văn hóa, sinh thái, kinh tế hoặc tôn giáo của cộng đồng người dân

a. Nguyên tắc chung

- Các chính sách và thủ tục cho việc xác định, lưu trữ và lập bản đồ của những địa điểm khảo cổ học, tôn giáo, lịch sử hoặc mang tính nhạy cảm văn hóa khác trước khi bắt đầu các hoạt động quản lý rừng trong khu vực quản lý. Phải được ghi lại bằng văn bản và được thực hiện: quy định về quyền của người dân bản địa, được thống nhất và phổ biến trong cộng đồng địa phương; các địa điểm có ý nghĩa được xác định trên bản đồ.

- Cùng cộng đồng địa phương xây dựng các chính sách và thủ tục xác định và bảo vệ các khu vực như vậy trong quá trình thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như khai thác, xây dựng đường xá, v.v...

- Cùng cộng đồng địa phương triển khai thực hiện tốt các chính sách, quy định.

- Phổ biến các kế hoạch bảo vệ hoặc quản lý của các khu vực đó cho đại diện của người dân.

b. Quy định cụ thể

*** Công tác nội nghiệp**

- Tiến hành điều tra những nơi có ý nghĩa đặc biệt về văn hóa, sinh thái, kinh tế hoặc tôn giáo của cộng đồng người dân, thu thập thông tin.

Lập danh sách, tổng hợp số lượng, vị trí tọa độ, tên chủ hộ, địa chỉ và ngày cúng giỗ, các ngày lễ trong năm (nếu có)... Toàn bộ số liệu có thể tổng hợp qua biểu dưới đây:

- Thành lập hồ sơ có bản đồ miêu tả chi tiết vị trí các khu mộ tại các lô và các vị trí giáp biên rừng.

Trong quá trình triển khai các hạng mục công việc có liên quan, cần đưa thông báo kèm theo đối với tất cả các yêu cầu công việc cho tất cả các hiện trường có thực hiện các công đoạn trồng rừng và khai thác rừng nếu các hiện trường đó có các phần mộ hoặc các khu vực miếu chùa thờ cúng đã biết.

*** Công tác ngoại nghiệp**

Cần thực hiện nghiêm túc các quy trình đã đưa ra trong việc bảo vệ và gìn giữ những khu vực nói trên, tuân thủ theo các bước cụ thể sau:

Bước 1: Trồng, chăm sóc rừng

- Không xử lý thực bì bằng phương pháp đốt đối với những diện tích liền kề có phần mộ, nếu có phải làm đai rặng cản lửa cách khu vực phần mộ ít nhất từ 10 – 15m.

- Không tập kết thực bì, rác thải gần những khu vực gần mộ.

- Các hoạt động trồng, chăm sóc rừng phải cách xa khu vực phần mộ ít nhất là 5 - 7m.

Bước 2: Bảo vệ

- Cần liên tục kiểm tra rừng và tiến hành đồng thời theo dõi những khu mộ này.

- Luôn bám sát biểu thông tin đã cập nhật để tiến hành theo dõi và nắm được thời điểm các hộ gia đình viếng thăm ngôi mộ, các địa điểm thờ cúng nhằm bảo vệ tránh để xảy ra cháy nổ, xả rác bừa bãi.

- Lập biển báo nơi có khu mộ và nơi có ý nghĩa văn hóa, tín ngưỡng nêu trên.

- Luôn theo dõi sát công tác bảo vệ nhằm đảm bảo không cho người dân thực hiện mai táng thêm các phần mộ mới trong khu vực rừng trồng thuộc quyền quản lý của Công ty Bảo Châu.

- Kiểm tra, phối hợp với người dân khắc phục sự cố gió, bão làm cây gãy đổ lên khu mộ. Thông báo với chủ hộ đối với những khu mộ đã xuống cấp, có nguy cơ sạt lở hoặc bị phá hoại.

- Luôn thể hiện tinh thần hợp tác với chủ hộ và người dân nhằm đảm bảo sự an toàn khi thờ cúng và các sự kiện hành lễ tín ngưỡng khác.

Bước 3: Hoạt động khai thác

- Mở đường cách xa khu vực có mộ, khu vực thờ cúng ít nhất từ 10 – 20m.

- Không gạt, ủi đất che lấp những khu vực này; nếu trong điều kiện có rất ít quyền lựa chọn để mở tuyến đường bắt buộc phải đi qua khu vực có mộ, miếu chùa... cần phải tiến hành thương lượng và các biện pháp giải tỏa đền bù thích đáng đối với người dân địa phương, tránh tối đa các tranh chấp về quyền lợi và hành hưởng đến sự tôn nghiêm tín ngưỡng của người cộng đồng cư dân bản địa.

- Khi mở đường làm cầu cống không tạo những dòng chảy trực diện vào những phần mộ đã có. Tránh việc bồi tụ, xói mòn đất che lấp các khu vực phần mộ hoặc phá hủy.

- Trong quá trình khai thác, đối với những diện tích rừng trồng tiếp giáp với vành đai bảo vệ khu mộ cần có biện pháp khai thác đặc biệt nhằm hạn chế tối đa và tránh sự đổ ngã gây ảnh hưởng tới khu vực phần mộ và miếu chùa.

- Không tập kết gỗ lóng, gỗ các loại sau khai thác liền kề khu vực có mộ. Việc tập kết gỗ phải có bãi rõ ràng và cách xa ít nhất từ 10 -15m.

Bước 4: Các hoạt động khác

Tất cả các cán bộ, công nhân viên và người lao động tại hiện trường cần phải tuân thủ và có ý thức giữ gìn, bảo vệ sự tôn nghiêm cho các khu vực này. Cần giữ gìn vệ sinh thật tốt đối với những khu vực này trong khi triển khai các hoạt động quản lý của Công ty Bảo Châu.

- Tuyệt đối không phóng uế, vứt rác bừa bãi.

- Không tụ tập, chơi đùa và ăn uống tại những khu vực này.

- Không phơi đồ, tập kết những dụng cụ lao động tại khu vực này.

- Khi chủ hộ, dân cư các hoạt động hành lễ và tín ngưỡng, phải thể hiện văn minh lịch sự, không gây ồn ào, nghiêm cấm cách ăn mặc thiếu văn hóa, thiếu tôn trọng cư dân.

1.4. Nếu Công ty Bảo Châu có sử dụng kiến thức truyền thống, các loại cây rừng hoặc các hệ thống quản lý trong các hoạt động lâm nghiệp của cộng đồng thì phải thỏa thuận với họ trước khi thực hiện và thống nhất chi trả cho cộng đồng sau khi có thỏa thuận.

- Công ty Bảo Châu và cộng đồng địa phương sẽ có thỏa thuận trước khi thực hiện;

- Công ty Bảo Châu sẽ ghi lại tất cả việc sử dụng các kiến thức truyền thống chính thức trong hoạt động lâm nghiệp và sẽ thông báo về tất cả việc sử dụng đó, bao gồm những lợi ích thương mại tiềm năng khi sử dụng, cho cộng đồng địa phương biết;

- Cộng đồng địa phương được Công ty Bảo Châu đền bù một cách công bằng về việc này.

1.5. Trường hợp Công ty Bảo Châu làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp, tài sản, tài nguyên, hoặc cuộc sống của người dân sở tại, Công ty Bảo Châu sẽ phải chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại đó và thực hiện đền bù công bằng.

- Công ty Bảo Châu phổ biến quy chế giải quyết khiếu nại, mâu thuẫn, tranh chấp cho bên liên quan biết thông qua cuộc họp hoặc gửi bằng văn bản.

- Công ty Bảo Châu phổ biến, thỏa thuận cơ chế đền bù thiệt hại cho những người dân địa phương khi Công ty Bảo Châu vô ý làm thiệt hại đến quyền pháp lý hoặc phong tục, tài sản, tài nguyên hoặc cuộc sống của họ.

1.6. Công ty Bảo Châu cam kết quản lý rừng không gây mâu thuẫn đến quyền sử dụng đất, liên quan đến lợi ích của nhiều người dân

- Quản lý bảo vệ tốt toàn bộ diện tích đất đã được cơ quan có thẩm quyền, tạm giao cấp và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng.

- Hoạt động kinh doanh rừng không gây tác động xấu trực tiếp hay gián tiếp đến quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài nguyên hợp pháp của người dân bản địa.

- Các hoạt động quản lý rừng tại hiện trường không gây tác hại đến cuộc sống hàng ngày, tài nguyên của cộng đồng địa phương.

- Đảm bảo không để xảy ra các trường hợp gây mâu thuẫn lớn đến quyền sử dụng đất, liên quan đến lợi ích của nhiều người trên địa bàn hoạt động của Công ty Bảo Châu.

- Trong trường hợp có xảy ra tranh chấp đất đai, Công ty Bảo Châu sẽ tạm dừng các hoạt động quản lý rừng trên các diện tích đó cho đến khi các mâu thuẫn được giải quyết.

- Trên cơ sở cùng lắng nghe và trao đổi ý kiến, trên tinh thần bình đẳng, dân chủ, tôn trọng và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan, Công ty Bảo Châu sẽ phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để có biện pháp giải quyết mâu thuẫn phù hợp nhất.

- Các mâu thuẫn sẽ được giải quyết theo luật pháp và quy định giải quyết mâu thuẫn, khiếu nại mà Công ty Bảo Châu đã ban hành.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ với các cấp chính quyền, cộng đồng cư dân địa phương nơi có rừng trồng; quản lý thông qua họp bàn với chính quyền địa phương. Công ty Bảo Châu thông báo cho chính quyền địa phương nội dung các hoạt động chính trong năm như hoạt động trồng rừng, khai thác, làm đường v.v ... để phối hợp thực hiện.

2. Các quyền cụ thể của cộng đồng trong khu vực rừng quản lý của Công ty Bảo Châu Phú Yên:

2.1. Cho phép

- Quyền thu hái lâm sản ngoài gỗ như : măng, nấm, cây thuốc.. (lâm sản phụ).

- Quyền lấy củi để phục vụ cuộc sống hàng ngày.

- Quyền quản lý rừng cộng đồng (nếu có).

2.2. Không cho phép

- Chặt phá cây trồng, khai thác rừng trái phép.

- Săn bắt, đánh bẫy các loài động vật và cá trái phép, đặc biệt là các loài động vật quý hiếm.

- Đốt lửa, sử dụng lửa trong khu vực rừng trồng của Công ty

- Xâm lấn diện tích rừng và đất rừng.

- Xả thải các loại rác bừa bãi như nilon, vỏ đựng thuốc bảo vệ thực vật....

- Thu thập mẫu vật trái phép trong rừng.

- Huỷ hoại trái phép tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng.
- Vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.
- Vi phạm quy định về phòng, trừ sinh vật hại rừng.
- Khai thác trái phép cảnh quan, môi trường và các dịch vụ lâm nghiệp.
- Chăn thả gia súc trong rừng mới trồng, rừng non.
- Phá hoại các công trình phục vụ việc bảo vệ và phát triển rừng.
- Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Hình thức xử lý vi phạm

- Khi xảy ra vi phạm về quản lý bảo vệ rừng, các Đội quản lý bảo vệ rừng của Công ty có trách nhiệm ngăn chặn từ đầu và lập biên bản vi phạm, gửi lên cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý (chính quyền thôn, UBND xã và các cơ quan liên quan như Công an, Kiểm lâm, UBND Huyện, Thị xã nơi có diện tích rừng và đất lâm nghiệp do Công ty quản lý để được hỗ trợ), đồng thời báo cáo về Công ty (kể cả kết quả giải quyết của các cấp theo vấn đề nêu trên).

- Trong trường hợp vụ việc là nghiêm trọng (*quá thẩm quyền giải quyết*) thì phải báo cáo về cho lãnh đạo Công ty, để được chỉ đạo biện pháp giải quyết. Ưu tiên giải quyết bằng hình thức hòa giải, đảm bảo lợi ích của Công ty và các bên liên quan.

- Trình tự giải quyết các vụ việc liên quan đến bảo vệ rừng tuân thủ theo Quy trình giải quyết mâu thuẫn khiếu nại của Công ty Bảo Châu đã ban hành và theo Pháp luật của Nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ FSC của Công ty Bảo Châu, các ông Phó Giám đốc Công ty Bảo Châu phụ trách lâm nghiệp, Trưởng phòng nghiệp vụ Công ty, các nhà thầu chính, nhà thầu phụ thực hiện các nội dung nêu trên.

2. Các Trạm, đội trông rừng và QLBRV có trách nhiệm phổ biến quy định này đến cộng đồng cư dân bản địa, người lao động, nhà thầu và chính quyền địa phương nơi có rừng quản lý; rà soát các hạng mục cần thực hiện, và báo cáo về lãnh đạo Công ty biết.

Yêu cầu các đơn vị tổ chức thực hiện đúng quy định, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo để điều chỉnh hoặc bổ sung phù hợp thực tế./.

Nơi nhận:

- Tổ FSC (thực hiện)
- Các trạm QLBRV;
- Các nhà thầu thi công và các bên liên quan khác;
- UBND các xã có rừng;
- Lưu VT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đã ký